




PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

cuu duong than cong. com



Phương thức thanh toán quốc tế là toàn bộ quá trình, cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán ngoại thương giữa tổ chức nhập khẩu và tổ chức xuất khẩu.

Có rất nhiều phương thức thanh toán khác nhau:

- Phương thức chuyển tiền (T/T)**
- Phương thức ghi sổ (Open account)**
- Phương thức nhờ thu trơn (Clean collection) và nhờ thu kèm chứng từ (Documentary collection- D/P, D/A).**
- Phương thức giao chứng từ nhận tiền (CAD)**
- Phương thức tín dụng chứng từ (D/C-L/C)**



I. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN TIỀN (Remittance)

Phương thức chuyển tiền là phương thức thanh toán đơn giản nhất , trong đó một khách hàng (người trả tiền, người mua, tổ chức nhập khẩu,...) yêu cầu Ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định thanh toán cho người hưởng lợi (người bán, tổ chức xuất khẩu, người nhận tiền) ở một địa điểm xác định trong một thời gian nhất định.



1-Các bên liên quan:



Trong phương thức chuyển tiền có

- **Người phát hành lệnh chuyển tiền (người mua, nhập khẩu)**



Ngân hàng nhận thực hiện việc chuyển tiền (Ngân hàng nơi đơn vị chuyển tiền mở tài khoản tiền gửi ngoại tệ).

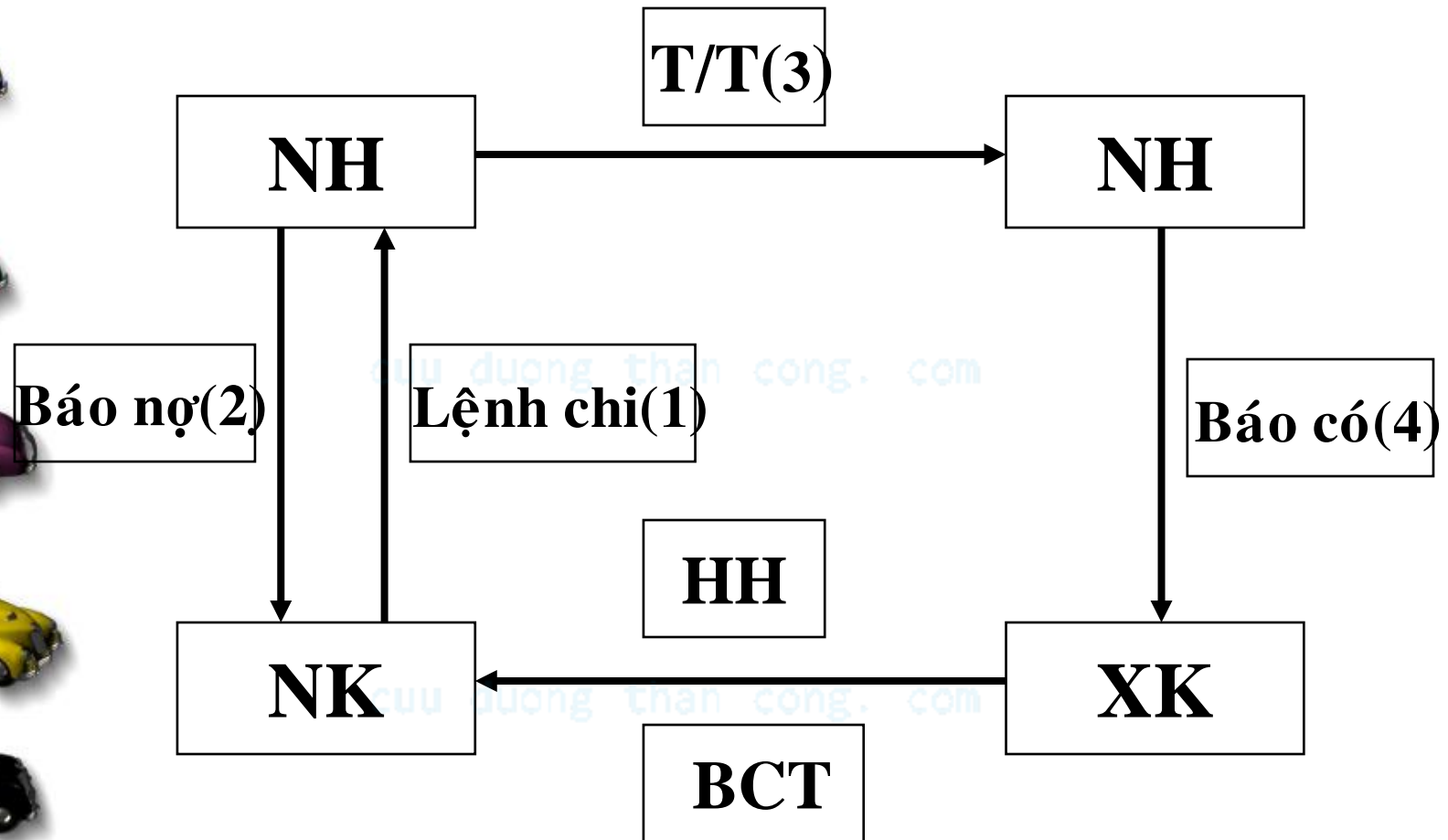



Ngân hàng chi trả.

Người nhận tiền (người bán, tổ chức xuất khẩu,...)



2- Quy trình thanh toán trong phương thức chuyển tiền





➤ Tuy nhiên trong thực tế, các bước trên có thể thay đổi thứ tự, nhưng phải được thoả thuận chi tiết trong hợp đồng. Có thể tổ chức nhập khẩu phải thanh toán trước một tỷ lệ % giá trị hợp đồng trước khi nhận được Bộ chứng từ giao hàng, nhưng cũng có khi nhận hàng sau một thời gian rồi mới thanh toán.

➤ Method of payment: Right after receipt of telegraphic transfer from the Buyer, the Seller will send the full set of shipment documents to the Buyer by post.

- 
- **By T/T after the Buyer receipt of goods**
 - **By TTR 90 days from date of B/L or AWB.**
 - **Phương thức chuyển tiền:**
 - **T/T - Telegraphic Transfer**
 - **M/T - Mail Transfer**




3. Nhận xét:

Trong phương thức chuyển tiền Ngân hàng chỉ là trung gian thực hiện việc thanh toán theo ủy nhiệm để hưởng thủ tục phí (hoa hồng) và không bị ràng buộc trách nhiệm gì cả.

Việc trả tiền phụ thuộc vào sự thoả thuận của 2 bên. Vì vậy quyền lợi của 2 bên không được đảm bảo, nên được sử dụng cho các khoản thanh toán tương đối nhỏ và giữa 2 đơn vị thân tín.





II. PHƯƠNG THỨC GHI SỔ

(Open account)

Phương thức ghi sổ là phương thức thanh toán mà việc thanh toán các khoản nợ, được tập hợp và thanh toán cùng một lúc vào thời điểm nhất định (cuối tháng, cuối quý).

Thông thường phương thức này áp dụng trong thanh toán giữa hai đơn vị quan hệ thường xuyên và tin cậy lẫn nhau.



III. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN NHỜ THU (Collection of payment)



Phương thức thanh toán Nhờ thu được thực hiện theo bản “Quy tắc thống nhất về nghiệp vụ nhờ thu” do Phòng Thương mại Quốc tế ban hành, số xuất bản 522 – năm 1995 có giá trị hiệu lực kể từ ngày 1/1/1996 (The **U**niform **R**ules for **C**ollection – **URC**- ICC PUB No.522 –1995 Revision). Thay thế cho văn bản 322 ICC 1978.





Có 2 loại nhờ thu



Nhờ thu trơn (Clean Collection)



Nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection)



1. Nhờ thu trơn (Clean Collection):



Là nhờ thu các chứng từ tài chính không kèm theo chứng từ thương mại. Ví dụ nhờ thu các tờ séc trong thanh toán.



Những đơn vị tham gia trong quy trình thanh toán:

Tổ chức Xuất khẩu – Principal-drawer

Tổ chức Nhập khẩu – Drawee - người trả tiền

Ngân hàng chuyển chứng từ - Remitting bank

Ngân hàng thu hộ - Collecting bank, Ngân hàng xuất trình chứng từ - Presenting bank

Nội dung chỉ thị nhờ thu (Collection instruction) xem sách trang 130-131 phụ lục 6 và 7.



2. Nhờ thu kèm chứng từ (Documentary – Collection)



Phương thức nhờ thu kèm chứng từ là nhờ thu chứng từ tài chính kèm theo chứng từ thương mại.

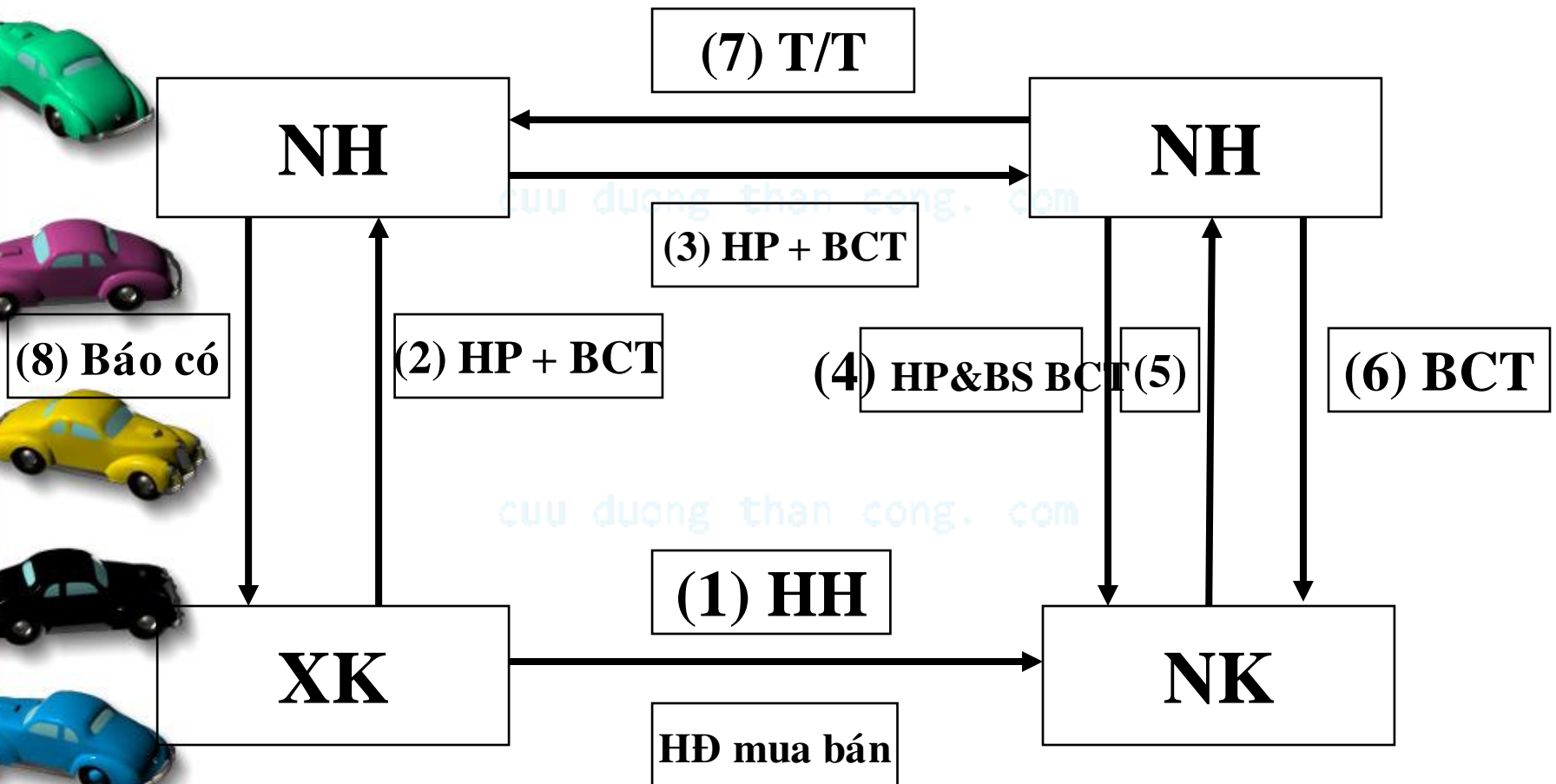


Trong phương thức thanh toán này tổ chức xuất khẩu nhờ Ngân hàng thu hộ tiền từ tổ chức nhập khẩu không những chỉ căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào chứng từ thương mại gửi kèm theo hối phiếu.





B-thanh toán nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection)








Điều kiện giao bộ chứng từ D/P hay D/A

**D/A – Documents against
Acceptance - ký chấp nhận**

**–D/P– Documents against
payment - thanh toán ngay**







➤ **3-Nhận xét: áp dụng phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ quyền lợi của tổ chức xuất khẩu được đảm bảo hơn, không bị mất hàng nếu bên nhập khẩu không thanh toán, vai trò Ngân hàng được nâng cao thêm trách nhiệm không chế bộ chứng từ. Tuy nhiên tốc độ thanh toán vẫn chậm, rủi ro cho bên xuất khẩu vẫn lớn vì NK có thể từ chối thanh toán nhưng hàng thì đã chuyển đi.**



VI. PHƯƠNG THỨC GIAO CHỨNG TỪ NHẬN TIỀN (CAD - Cash against documents) (COD - Cash on delivery)

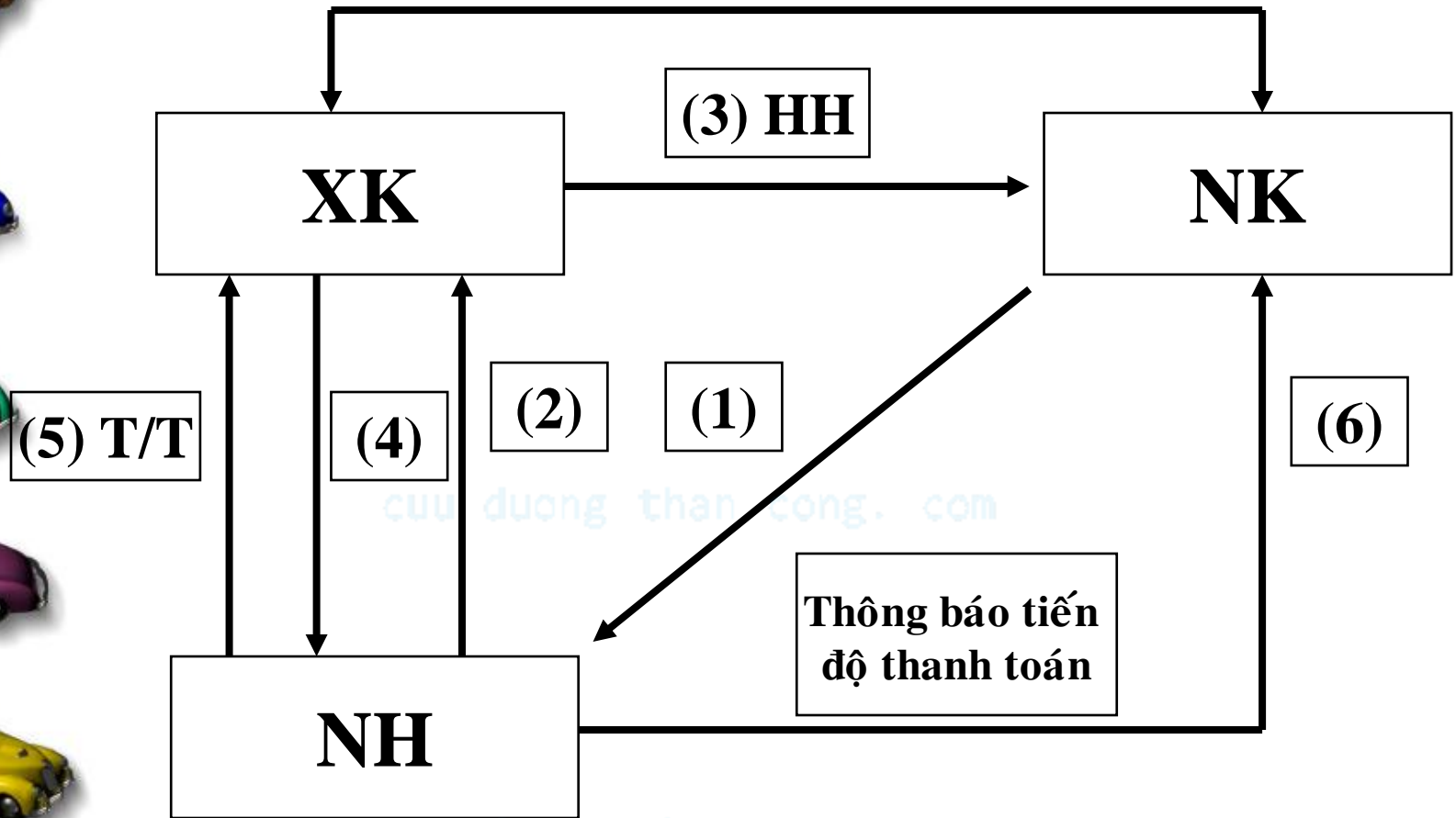


1. Khái niệm:



Phương thức CAD là phương thức thanh toán mà trong đó tổ chức nhập khẩu trên cơ sở hợp đồng mua bán yêu cầu Ngân hàng bên nước xuất khẩu mở cho mình một tài khoản tín thác (Trust account) để thanh toán tiền cho tổ chức xuất khẩu khi nhà xuất khẩu xuất trình đầy đủ chứng từ theo đúng thoả thuận.

2. Quy trình thanh toán: xem sách trang 244-245



Phương thức này được áp dụng trong trường hợp tổ chức nhập khẩu rất tin tưởng nhà xuất khẩu và tổ chức nhập khẩu có văn phòng đại diện tại nước xuất khẩu. Nước xuất khẩu có thể mạnh về hàng hoá mà nhà nhập khẩu đang cần.



V. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TÍN DỤNG CHỨNG TỪ

(**Documentary credit- DC**)



1. Cơ sở pháp lý:



Bản qui tắc thống nhất và thực hành về tín dụng chứng từ (**U**niform **C**ustoms and **P**ractice for documentary credits) do Phòng Thương mại Quốc tế (ICC-International Chamber of Commerce) ban hành. Văn bản đầu tiên được xuất bản năm 1933 sau đó được sửa đổi bổ sung qua các năm 1951, 1962, 1974(No 290), 1983 (No 400), 1993 - ICC – UCP – No 500 có giá trị hiệu lực từ ngày 1/1/1994, No 600 có giá trị hiệu lực từ ngày 1/7/2007





Những thay đổi của UCP600

- **1.** Về hình thức, UCP 600 được bố cục lại với 39 điều khoản (so với 49 điều khoản của UCP 500)
- **2.** Thời gian cho việc từ chối hoặc chấp nhận các chứng từ xuất trình là khoảng thời gian cố định “5 ngày làm việc ngân hàng”
- **3.** UCP 600 đã đưa ra quy định mới về địa chỉ của người yêu cầu mở và người hưởng lợi thư tín dụng phải được thể hiện trên chứng từ xuất trình đúng như trong L/C:



Những thay đổi của UCP600

- 4. Ngân hàng phát hành được phép từ chối chứng từ và giao bộ chứng từ cho người yêu cầu mở thư tín dụng khi nhận được chấp nhận bộ chứng từ bất hợp lệ của họ
- 5. Vẫn tồn tại một số vấn đề còn chưa được giải quyết trong UCP 600 như: chưa quy định về chứng từ bất hợp lệ xuất trình theo thư tín dụng chuyển nhượng (Điều 38 UCP 600), chưa phân biệt “one copy of” và “in one copy”. Điều 17 (d) và (e)



2. Khái niệm:

Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận mà trong đó một Ngân hàng (**Ngân hàng mở thư tín dụng**) đáp ứng những yêu cầu của khách hàng (**người xin mở thư tín dụng**), cam kết hay uỷ nhiệm cho một ngân hàng khác chi trả, chấp nhận hối phiếu hoặc chiết khấu chứng từ theo yêu cầu của **người hưởng lợi L/C** khi những điều khoản và điều kiện quy định trong thư tín dụng được thực hiện đúng và đầy đủ.



3. Những đối tượng tham gia vào phương thức:



Ngân hàng mở thư tín dụng - Ngân hàng phát hành L/C - The **issuing bank** - **Opening bank**



Người xin mở L/C - The **Applicant** for the credit



Người hưởng lợi L/C – The **Beneficiary**



Ngân hàng thông báo thư tín dụng - The **Advising bank**





Ngân hàng xác nhận - The **Confirming bank**



Ngân hàng chiết khấu - Ngân hàng thương
lượng chứng từ - The **Negotiating bank**



Ngân hàng thanh toán - The **Paying bank**



Ngân hàng chấp nhận hối phiếu - The **accepting
bank**



Ngân hàng chuyển nhượng - **Transferring bank**

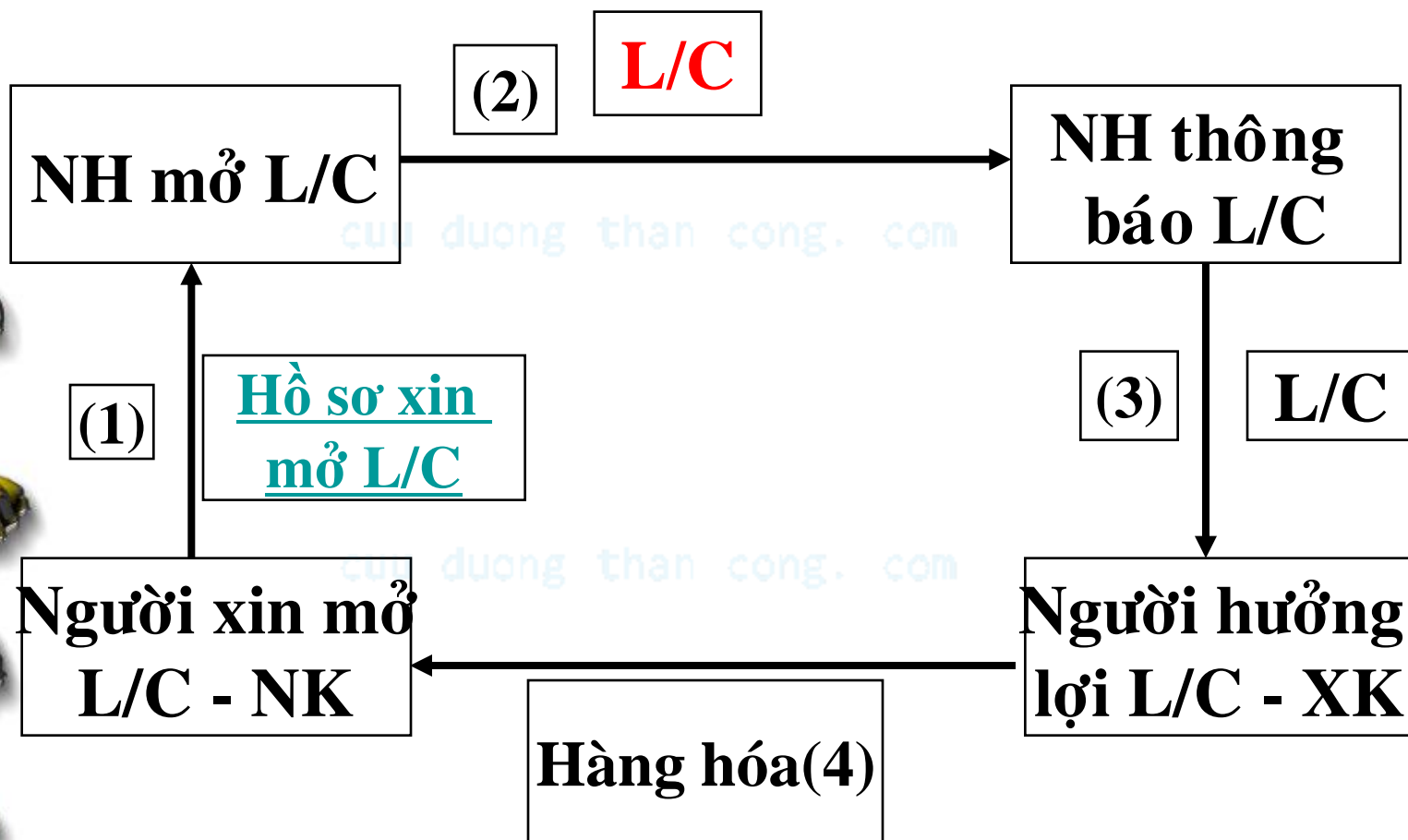


Ngân hàng hoàn trả - The **Reimbursing Bank**



4. Quy trình tiến hành nghiệp vụ phương thức tín dụng chứng từ:

4.1. Quy trình mở thư tín dụng:





Hồ sơ xin mở L/C

Giấy đề nghị mở L/C

Hồ sơ pháp nhân khách hàng

Quyết định bổ nhiệm

Bản sao hợp đồng

Giấy phép nhập khẩu

Phương án nhập khẩu

Báo cáo tài chính

TSTC, cầm cố nếu có yêu cầu (vay ký quỹ L/C)



Mẫu đơn xin mở L/C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

MỞ TÍN DỤNG THỦ TRẢ NGAY

Trân trọng đề nghị Ngân hàng Ngoại thương

Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

**mở cho chúng tôi một tín dụng thư có nội dung
như sau:**

HOCHIMINH CITY

To:

We open Irrevocable() Transferable() Confirmed()
Credit number:

+ Beneficiary:

+ Applicant:

+ Amount: , terms:() FOB () CFR () CIF

+ Expiry date & place

+ this credit is available by beneficiary's sight draft (S) drawn
on issuing Bank for 100 percent invoice value

accompanied by the following documents (marked "X") in
(unless otherwise stated)

Signed commercial invoice

Full set (3/3) of clean shipped on board ocean Bill of Lading
showing L/C number made out () to order blank endorsed ...

+Commodity, packing, marking


+Shipment from to, latest, partial shipment, transshipment

+Special conditions

This credit is subject to the UCP 600 2007

Số ngoại tệ ký quỹ để mở LC là:

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm (Phụ lục 8 trang 139)



Những lưu ý khi viết đơn

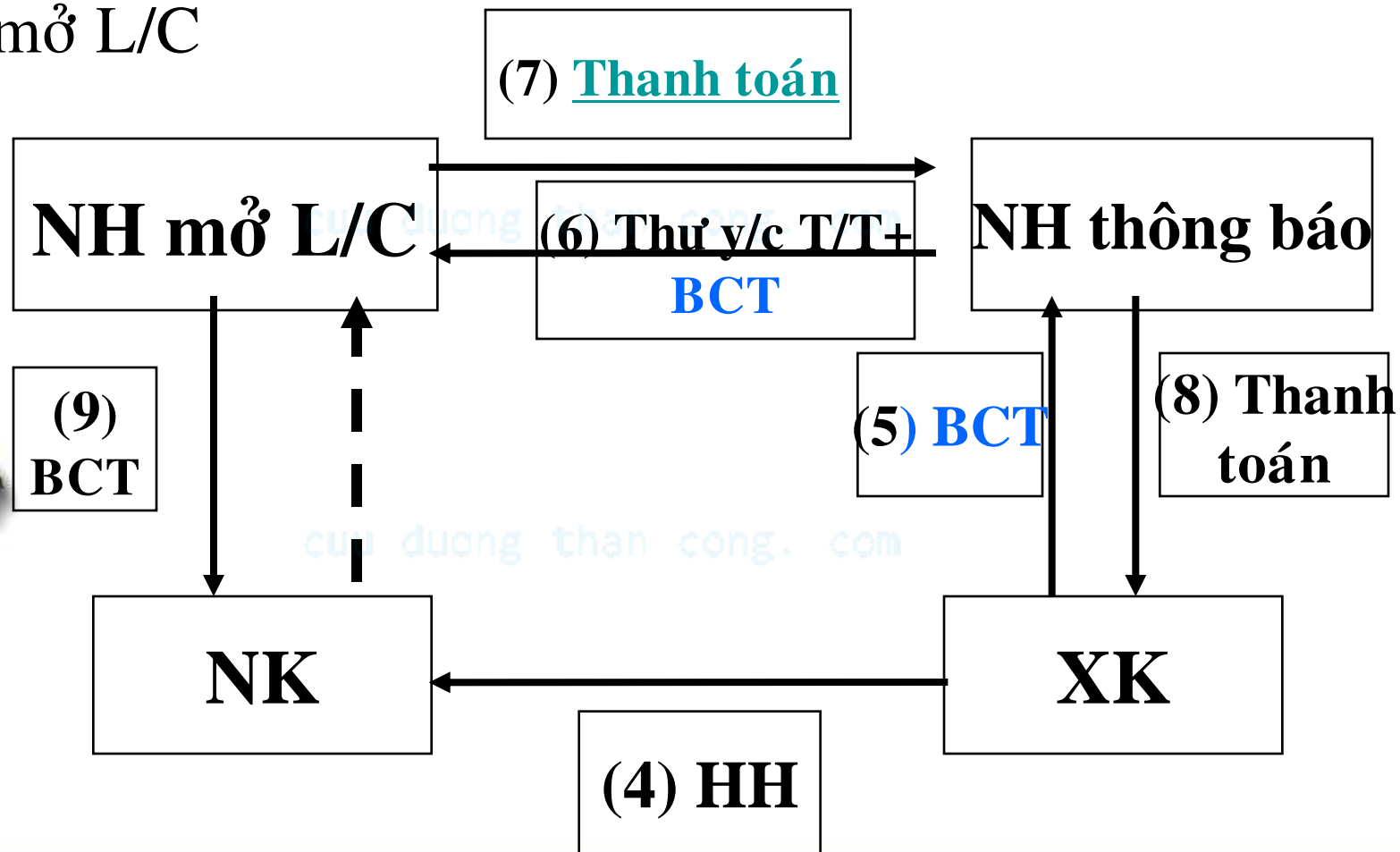
- Người mua (nhập khẩu) phải nhận thức rằng **phương thức tín dụng chứng từ** không phải là hình thức thanh toán an toàn tuyệt đối vì ngân hàng chỉ giao dịch trên chứng từ chứ không biết đến hàng hóa. Nếu chứng từ phù hợp với các điều kiện, điều khoản của **L/C** thì người mua phải trả tiền mặc dù hàng hóa đã giao không đúng với hợp đồng.

Những lưu ý nhà nhập khẩu khi viết đơn xin mở L/C

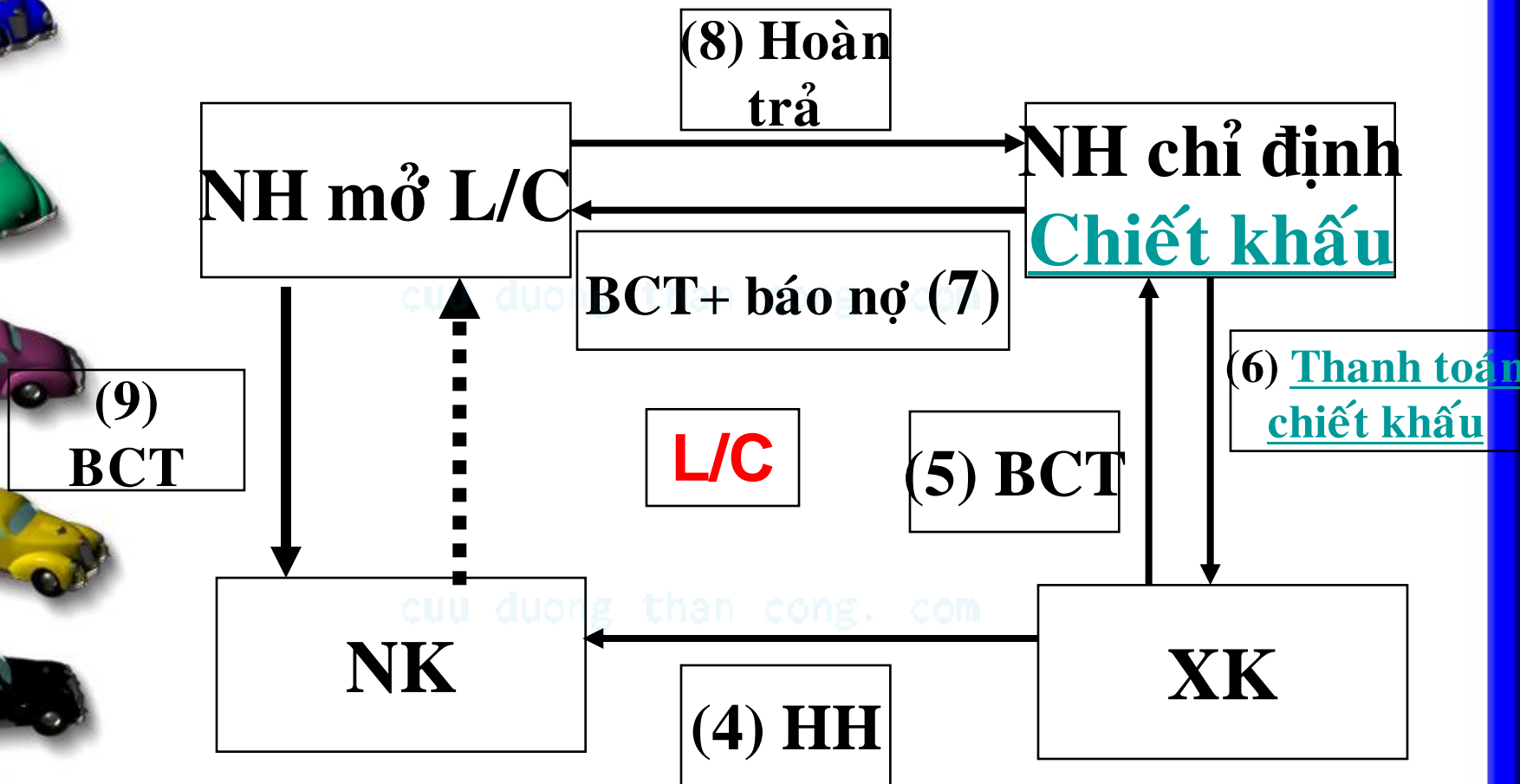
- + Viết đúng theo mẫu đơn của ngân hàng
- + Người viết cần thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi viết các điều khoản và điều kiện vào L/C, quyền lợi XK và NK
- + Phải tôn trọng các đk trong hợp đồng (nếu cần có thể thay đổi)
- + Viết 2 bản (NH 1 bản, NK 1 bản)
- + Đơn là cơ sở pháp lý để giải quyết tranh chấp giữa nhà NK và NH mở L/C
- + Đơn là cơ sở để NH viết L/C

4.2. Quy trình thanh toán phương thức tín dụng chứng từ: (sau khi đã tu chỉnh nếu có- **Amendment L/C**)

Sơ đồ: Quy trình thanh toán L/C tại ngân hàng mở L/C



Sơ đồ: Quy trình thanh toán L/C tại ngân hàng chỉ định



Kiểm tra bộ chứng từ:

Nguyên tắc kiểm tra:

Việc kiểm tra chứng từ phải thật khẩn trương ngay sau khi nhận được đầy đủ chứng từ của khách hàng và phải bảo đảm đúng qui định của L/C và UCP.

Kiểm tra sơ lược ban đầu:

- Trước hết Ngân hàng kiểm tra xem ngày lập chứng từ có nằm trong thời hạn hiệu lực của L/C không.
- Việc xuất trình chứng từ có đúng thời hạn hay không.
- Xem xét các khoản mục trên chứng từ có đúng và đầy đủ theo yêu cầu của L/C hay không.
- Ngoài ra chứng từ được cấp bởi cơ quan nào
- Kiểm tra xem số tiền trị giá của bộ chứng từ có nằm trong phạm vi trị giá của thư tín dụng hay không?
- Việc giao hàng từng phần L/C có cho phép hay không? Có được chuyển tải không?

5-Thư tín dụng

a)Kn: là lá thư do NH viết ra để cam kết thanh toán hoặc chấp nhận hối phiếu do người thứ ba ký phát nếu người này làm đúng và đầy đủ những điều kiện đề ra trong lá thư đó

Mẫu thư tín dụng



**Sender: Eastern Asia Commercial bank – Hochiminh city
VN**



Receiver: Hongkong bank London

40A: Form of Documentary credit: Irrevocable



20: Documentary Credit number: LA 12345

31C: Date of issue: 090806

**31D: Date and place of Expiry: 091020 at nego bank in
London**



50: Applicant :

59: Beneficiary :



32B Currency code- Amount , terms: () FOB

41D: this credit is available by anybank by negotiation



42C: draft (S) at... sight for 100 PCT of invoice value



43P: Partial shipment: allowed



43T:transhipment: allowed

44CLatest date of shipment: 091005

46A: Documents required:in triplicate (unless otherwise stated)

1/ Signed commercial invoice

2/ Full set (3/3) of clean shipped on board ocean Bill of Lading showing L/C number order blank endorsed ...

3/Detailed packing list

4/ Certificate of origin issued by chamber of commerce in London

5/ Quantity and quality certificate

47A:Special conditions

This credit is subject to the UCP 600 2007



b-Vai trò của thư tín dụng

- Là cốt lõi của phương thức thanh toán DC
- Được lập trên cơ sở HĐMBNT nhưng độc lập với hợp đồng và là cơ sở pháp lý cao nhất sau khi được chấp nhận
- Bổ sung, đính chính hợp đồng hoặc thay thế hợp đồng



c-Nội dung quan trọng trên L/C

- (1) Chữ ký - testkey của ngân hàng mở thư tín dụng**
- (2) Loại thư tín dụng (Form of LC)**
- (3) Tên, địa chỉ của những người có liên quan**
- (4) Ngày và nơi hết hạn hiệu lực của L/C (Date and Place expiry)**
- (5) Số tiền và loại tiền của thư tín dụng (Amount)**
- (6) Thời hạn trả tiền của L/C**



Nội dung quan trọng trên L/C

- (7) Thời hạn giao hàng(Shipment from to, latest)**
- (8) Điều khoản về hàng hóa**
- (9) Những nội dung về vận tải, giao nhận hàng hóa (shipment, transshipment)**
- (10) Các chứng từ mà người xuất khẩu phải xuất trình/Documents)**
- (11) Loại UCP DC**
- (12) Những điều kiện đặc biệt khác (Special conditions)**

d-Tu chĩnh LC

- Nhà xuất khẩu tu chĩnh LC ở thể chủ động
- Nhà nhập khẩu và NH mở LC tu chĩnh LC ở thể bị động
- Người xin tu chĩnh chịu phí tu chĩnh
- NH mở LC chỉ đồng ý các điều khoản tu chĩnh nếu nhà NK đồng ý



e-NH thanh toán từ chối

- Từ chối bằng văn bản, trong đó chỉ rõ những bất hợp lệ của BCT
- Từ chối trong thời hạn hiệu lực của LC nhưng không quá 5 ngày kể từ ngày tiếp nhận BCT

cuu duong than cong. com



6. Các loại thư tín dụng: (235)

6.1 Thư tín dụng được hủy ngang-

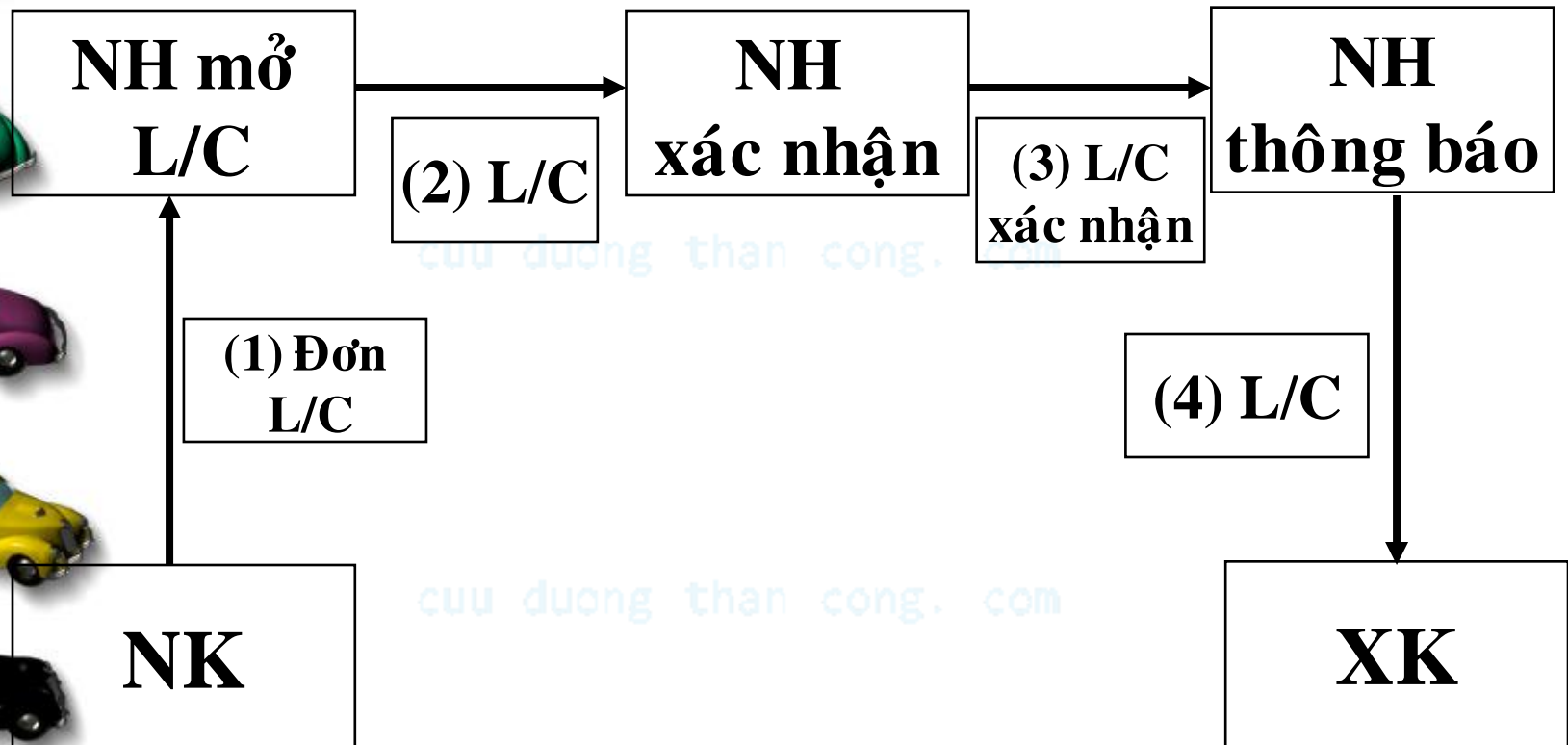
Revocable L/C

6.2 Thư tín dụng không thể hủy ngang-

Irrevocable letter of credit

Nếu L/C không ghi là hủy ngang hay được hủy ngang thì nó là không thể hủy ngang (điều 6 UCP 500-ICC 1993).

6.3 Thư tín dụng không huỷ ngang có xác nhận (**Confirmed L/C**)- điều 9 UCP 500



6.4 Thư tín dụng tuần hoàn (Revolving L/C)

- Kn: là loại thư tín dụng sau khi đã thanh toán hết hoặc hết hạn hiệu lực thì khôi phục giá trị và cứ như thế cho đến khi hết tổng trị giá HĐ
- Trường hợp áp dụng: hợp đồng có giá trị lớn và có đặc điểm giao hàng nhiều lần



Thư tín dụng tuần hoàn


- Có 2 loại LC tuần hoàn:
 - + Tuần hoàn tích lũy
 - + Tuần hoàn không tích lũy
- Cách tuần hoàn: 3 cách
 - + Tự động
 - + Không tự động
 - + Bán tự động

6.5 Thư tín dụng đối ứng (Reciprocal L/C)

- Kn: Là loại thư tín dụng chỉ có giá trị khi một thư tín dụng khác đối ứng với nó được mở
- Trường hợp áp dụng: trao đổi hàng hóa 2 chiều hoặc gia công hàng hóa

6.5 Thư tín dụng giáp lưng (Back to Back L/C)

- Kn: là thư tín dụng được mở ra dựa trên một thư tín dụng đã mở trước đó
- Điều kiện:
 - + Thư tín dụng gốc phải mở trước
 - + Thư tín dụng gốc có giá trị lớn hơn LC giáp lưng
 - + NH thông báo LC gốc là NH mở LC giáp lưng



Ngày 16 tháng 2 / 2007 The Bell co., Ltd nhận
được L/C có nội dung như sau:

- From : Bangkok Bank- Tokyo
- To: HongKong Bank – Lon don
- Form of Documentary credit: Irrevocable confirmed
- Documentary credit number LC: 5TF50104181
- Date of issue: 14 -02-2007
- Date and place of Expiry: 20 -04-2007 in London.
- Currency code, amount: GBP160,000
- Beneficiary: The Bell Copany . 54 Woll Street - London
- Applicant: Conan Company- 75 Blue street - Tokyo– Japan
- Shipment period: latest 05- 04- 2007
- Draft at: 60 days after shipment date